

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 30/08/2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Luân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng N (Tên gọi tắt: A).

*Địa chỉ:* Số 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tiết Văn Th – Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Hữu T – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh N Chi nhánh N, tỉnh Đắk Nông (Địa chỉ: Thôn Tr, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (Có mặt).

*Bị đơn:* Ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T.

*Cùng địa chỉ:* Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 20/08/2014, ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T có vay vốn tại A Chi nhánh N Đắk Nông số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV-201401494 ngày 20/08/2014, hạn trả gốc cuối cùng vào ngày 19/08/2015, để sử dụng vào mục đích: Chăm sóc cà phê, hồ tiêu; Kỳ hạn trả nợ lãi: 06 tháng một lần; kỳ hạn trả nợ gốc 01 kỳ. Khoản vay đã quá hạn kể từ ngày 20/08/2015. Dư nợ gốc đến ngày khởi kiện 54.506.000 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T có thể chấp tài sản tại Ngân hàng nhưng quá trình thu hồi nợ tài sản bảo đảm đã được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi một phần nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày 20/10/2021, tổng dư nợ của ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại A Chi nhánh N là 125.143.077 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 54.506.000 đồng và nợ lãi 70.637.077 đồng, trong đó: Lãi trong hạn 46.333.603 đồng, lãi quá hạn: 24.303.474 đồng, lãi đã thu 18.654.167 đồng.

A Chi nhánh N, huyện C, tỉnh Đắk Nông đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T trả nợ. Tuy nhiên, tính đến nay, ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho A, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với A, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của A.

Vì vậy, Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tuyên buộc ông Ngô Văn V, bà Vũ Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/8/2022) là 129.363.185 đồng, trong đó: Nợ gốc 54.506.000 đồng; nợ lãi 74.857.185 đồng, trong đó: lãi trong hạn 67.801.176 đồng, lãi quá hạn: 25.710.177 đồng, lãi đã thu 18.654.167 đồng.

Yêu cầu ông Ngô Văn V, bà Vũ Thị T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế ông Ngô Văn V, bà Vũ Thị T trả hết nợ gốc cho A.

Quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn đã làm đơn rút và không yêu cầu Tòa án xử lý đối với tài sản bảo đảm đã thế chấp tại ngân hàng và hiện chỉ yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ lại của ngân hàng như nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết.

*Đối với bị đơn ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T:* Quá trình giải quyết vụ án, để thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T thông qua việc niêm yết công khai nhưng ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T đều vắng mặt không có lý do.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút:* Về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định của pháp

luật, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS, bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 1, thứ 2 không có lý do, do đó HĐXX tiến hành mở phiên tòa xét xử là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng N (A) số tiền còn nợ theo nội dung các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, đình chỉ một phần yêu cầu đòi với yêu cầu đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T cư trú tại thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết; do đó quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó việc HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V, bà T là đúng quy định của pháp luật.

[4] *Về nội dung vụ án:*

Xét giao dịch giữa A chi nhánh N, tỉnh Đắk Nông và ông Ngô Văn V, bà Vũ Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối, hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định pháp luật. Các khoản vay thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV-201401494 ngày 20/08/2014 nội dung hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ đều thể hiện bên vay là ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T, có chữ ký của ông V, bà T. Do đó, ông V, bà T phải có nghĩa vụ trả nợ với các khoản nợ này.

Ông V, bà T đã được ngân hàng giải ngân và nhận đủ số tiền vay. Kể từ ngày 20/8/2015 ông V, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, các khoản nợ đã bị chuyển thành nợ quá hạn; số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/8/2022) là 129.363.185 đồng; (trong đó nợ gốc 54.506.000 đồng; lãi phát sinh là 74.857.185 đồng).

Xét yêu cầu tính lãi suất là phù hợp với hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về xử lý, tài sản bảo đảm*: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết đối với phần xử lý tài sản bảo đảm nên HĐXX cần áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[6] *Về án phí*: Ông Ngô Văn V, bà Vũ Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 180, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Các Điều 299, 317, 323, 318, 319, 320, 357, 429, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1.1 Buộc ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T phải trả cho Ngân hàng N số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201401494 ngày 20/08/2014 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/8/2022) tổng số tiền là 129.363.185 đồng (trong đó nợ gốc 54.506.000 đồng, lãi phát sinh là 74.857.185 đồng).

1.2 Tiếp tục tính lãi từ ngày 31/8/2022 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201401494 ngày 20/08/2014 đến khi ông V, bà T thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ lại.

1.3 Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của nguyên đơn.

2. Về án phí: Buộc ông Ngô Văn V và bà Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.468.000 đồng (đã làm tròn).

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền 3.128.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0003656 ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Bá Luân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Các Hội thẩm nhân dân TP – Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Bá Luân**